

BÐ, ngày 08 tháng 12 năm 2020

Số: **60/2020/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết T bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp TH, xã TT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp SN, xã TT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Bá T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã TT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy bỏ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị L và bà Hoàng Thị P theo Hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/01/2020.

- Bà Hoàng Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L và ông Hồ Bá T số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng tiền gốc và 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng tiền

lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị P tự nguyện chịu 15.000.000 đồng và được miễn T bộ án phí do thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bà Phạm Thị L số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại Chi cục dân sự huyện BD theo biên lai số 022007 ngày 09/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My